

Số: 3288/ĐL-C07-P5

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2019

ĐIỀU LỆ

Hội thi thể thao Nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Chương trình Đại hội khỏe Vì an ninh Tổ quốc lần thứ VIII năm 2020

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vai trò, vị trí Điều lệ

Điều lệ này là cơ sở để tiến hành tổ chức Hội thi thể thao Nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây gọi là Hội thi) trong Chương trình Đại hội khỏe Vì an ninh Tổ quốc lần thứ VIII năm 2020 của Bộ Công an.

Điều 2. Nội dung Hội thi

Thi 3 môn gồm:

- Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ.
- Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy.
- Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm.

Điều 3. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức Hội thi

Hội thi được tổ chức làm 2 vòng: Vòng loại tổ chức tại 11 khu vực, thời gian tổ chức dự kiến từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2020. Vòng chung kết dự kiến tổ chức từ tháng 6/2020 đến 30/7/2020 tại Đà Nẵng.

Điều 4. Hội thi vòng loại

1. Đối tượng tham dự Hội thi: Là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ của các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; học viên của Trường Đại học PCCC.

Mỗi vận động viên (VĐV) chỉ được tham gia thi đấu cho 01 đơn vị, địa phương và được phép tham gia thi đấu nhiều môn trong suốt quá trình Hội thi. Trường hợp đối với cá nhân là học viên của Trường Đại học PCCC, cán bộ điều động, điều chuyển công tác sang đơn vị mới sau khi kết thúc vòng loại, nếu tham gia đạt kết quả vòng chung kết, thành tích vòng chung kết sẽ được tính cho đơn vị công tác mới.

Mỗi đơn vị Cảnh sát PCCC (cấp Phòng, cấp huyện, khu vực, lớp học) thành lập đội tuyển dự thi (sau đây gọi là đội). Việc thành lập đội tuyển dự thi cụ thể như sau:

a) Đối với Công an TP. Hà Nội và Công an TP. Hồ Chí Minh: Mỗi đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH khu vực; Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông; Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc công an cấp huyện thành lập 01 đội.

b) Đối với 61 Công an các tỉnh, thành phố còn lại: Mỗi Công an tỉnh, thành phố thành lập 01 đội.

c) Trường Đại học PCCC: Mỗi lớp học thành lập 01 đội.

2. Phân chia khu vực thi đấu:

- Vòng loại Hội thi được tổ chức thi đấu tại 11 khu vực, trong đó:

+ 08 khu vực thi đấu theo cụm thi đua các địa phương, ban hành tại Kế hoạch số 228/KH-BCA-X03 ngày 20/6/2019 của Bộ Công an (Phụ lục: Danh sách khối công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Riêng đối với 03 địa phương thuộc cụm thi đua số 1 (gồm Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) được ghép thi đấu tại cụm thi đua gần nhất.

+ 03 khu vực: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh (đô thị đặc biệt) và Trường Đại học PCCC.

- Danh sách 11 khu vực thi đấu vòng loại Hội thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cụ thể như sau:

+ Khu vực I (07 địa phương): Cao Bằng, Sơn La, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Hà Giang.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Hà Giang.

+ Khu vực II (08 địa phương): Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hòa Bình, Yên Bái, Quảng Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ Khu vực III (09 địa phương): Bắc Ninh, Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hải Phòng.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Hải Dương.

+ Khu vực IV (07 địa phương): Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Đà Nẵng.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Khu vực V (07 địa phương): Kon Tum, Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Bình Phước, Cần Thơ.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Đắk Nông.

+ Khu vực VI (07 địa phương): Quảng Nam, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bình Định.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ Khu vực VII (08 địa phương): Đồng Nai, Tiền Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bến Tre.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Khu vực VIII (08 địa phương): Sóc Trăng, Cà Mau, Hậu Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang.

Đơn vị đăng cai: Công an tỉnh Vĩnh Long.

+ Khu vực IX: Gồm các đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH khu vực; Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông; Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc công an cấp huyện của Công an TP. Hà Nội.

+ Khu vực X: Gồm các đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH khu vực; Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông; Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc công an cấp huyện của Công an TP. Hồ Chí Minh.

+ Khu vực XI: Gồm các đội (lớp học) của Trường Đại học PCCC.

3. Thời gian tổ chức Hội thi vòng loại: Mỗi khu vực tổ chức thi trong 3 ngày, thời điểm từ tháng 3/2020 đến tháng 5/2020. Thời gian cụ thể Ban tổ chức sẽ thống nhất với đơn vị, địa phương đăng cai.

Điều 5. Hội thi vòng Chung kết

1. Số đội tham dự vòng chung kết được chọn từ vòng loại ở các khu vực, có từ 20 đến tối đa 28 đội tuyển. Cụ thể như sau:

a) 16 đội xếp thứ nhất và nhì ở các khu vực từ I đến VIII.

b) 08 đội của địa phương đăng cai ở các khu vực từ I đến VIII (trường hợp đơn vị đăng cai xếp thứ 3 toàn đoàn).

c) 01 đội đại diện của Công an TP. Đà Nẵng (đơn vị đăng cai vòng chung kết).

d) 01 đội đại diện của Công an TP. Hà Nội.

e) 01 đội đại diện của Công an TP. Hồ Chí Minh.

f) 01 đội đại diện của Trường Đại học PCCC.

2. Thời gian tổ chức Hội thi vòng chung kết: Tổ chức trong 3 ngày, thời điểm từ tháng 6/2020 đến 30/7/2020. Thời gian cụ thể Ban tổ chức sẽ thống nhất với đơn vị, địa phương đăng cai.

3. Đơn vị đăng cai tổ chức Hội thi vòng chung kết: Công an TP. Đà Nẵng.

Điều 6. Thành phần tham dự Hội thi

Mỗi đội tuyển dự Hội thi thành lập một đoàn không quá 19 người, trong đó:

- 01 Trưởng đoàn;

- 01 Phó trưởng đoàn;

- 01 Huấn luyện viên (HLV);

- 01 VĐV dự thi môn Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ;

- 04 VĐV dự thi môn Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy;

- 06 VĐV dự thi môn Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm;

- 02 VĐV dự bị cho các môn thi;

- 01 VĐV đóng "Người bị nạn" trong 2 môn thi Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ và Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy.

- 01 bác sĩ, săn sóc viên.

- 01 lái xe.

Số người của các đoàn đến Hội thi ngoài các thành viên theo quy định trên sẽ không được hưởng các chế độ cho thành viên tham dự Hội thi.

Điều 7. Tiêu chuẩn HLV, VĐV tham dự Hội thi

1. HLV, VĐV trong các đội tham dự Hội thi phải là người trong biên chế của các đơn vị dự thi, được quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ này.

2. VĐV phải có giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên cấp trong vòng 15 ngày trước khi thi đấu xác nhận đảm bảo sức khỏe thi đấu.

3. VĐV đóng "Người bị nạn" trong 2 môn thi Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ và Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy phải là người có chiều cao tối thiểu 1,62 m, cân nặng tối thiểu 48 kg.

Điều 8. Đăng ký thi đấu

Các đơn vị lập Phiếu đăng ký thi đấu (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV) kèm theo ảnh vận động viên và bản photocopy các giấy tờ như: Giấy chứng minh CAND; thẻ học viên; thẻ chiến sĩ nghĩa vụ; giấy chứng minh nhân dân gửi về Ban tổ chức (C07) trước ngày tổ chức Hội thi ít nhất là 15 ngày để Ban tổ chức xác định nhân sự trước. Thời điểm đón tiếp, kiểm tra nhân sự đối với các vận động viên: Lãnh đạo

đoàn đại diện Công an đơn vị, địa phương tham gia thi đấu phải trình bản gốc giấy chứng minh CAND; thẻ học viên; thẻ chiến sĩ nghĩa vụ; giấy chứng minh nhân dân; giấy khám sức khỏe và các giấy tờ liên quan để đối chiếu, kiểm tra.

Ảnh vận động viên: Mỗi vận động viên gửi kèm theo 02 ảnh 3x4 cm. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên trường T34 mặc trang phục theo điều lệnh (không đội mũ kê-pi). Mặt sau ảnh ghi họ tên và ngày tháng năm sinh.

Điều 9. Thay vận động viên trong Hội thi

1. Trường hợp VĐV đã đăng ký thi có lý do chính đáng không tham gia Hội thi hoặc môn thi thì được thay thế VĐV khác trong đoàn dự thi khi được sự đồng ý của Trưởng Ban trọng tài.

2. Trước khi thi ít nhất là 60 phút, Trưởng đoàn có VĐV muốn thay thế phải làm đơn đề nghị gửi Trưởng Ban trọng tài. Chậm nhất là 30 phút sau khi nhận được đơn đề nghị thay thế VĐV, Trưởng Ban trọng tài phải trả lời kết quả. Mẫu đơn đề nghị thay thế VĐV quy định tại Phụ lục IV.

3. Lấy số VĐV đăng ký dự bị của đội đó để thay thế.

Điều 10. Trang phục sử dụng trong Hội thi

1. Trang phục tại buổi lễ khai mạc, bế mạc và diễu hành:

a) Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn và Trọng tài mặc trang phục Cảnh sát đúng điều lệnh, cánh tay trái đeo băng “Trưởng đoàn” hoặc “Trọng tài”;

b) VĐV mặc quần áo chữa cháy, không đội mũ, đeo đai lưng công an bản rộng 5cm (đai lưng), đi giày thể thao.

2. Trang phục khi thi đấu:

a) Các VĐV dự thi môn Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, CNCH mặc quần áo chữa cháy, đội mũ chữa cháy, đeo đai lưng, đi giày thể thao.

b) Môn Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy: Các VĐV số 1, 2, 3 mặc quần áo chữa cháy, đội mũ chữa cháy, đeo đai lưng, đi giày thể thao; VĐV số 4 mặc bộ quần áo chữa cháy loại chuyên dụng hoặc áo chống nóng amiăng và quần chữa cháy, đội mũ chữa cháy, đeo găng tay bảo hiểm tự chọn, đi giày thể thao; VĐV đóng “Người bị nạn” mặc dân sự (quần dài, áo dài tay), đi giày thể thao.

c) Các VĐV thi môn Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm mặc quần áo chữa cháy, đội mũ chữa cháy, đeo đai lưng, đi giày thể thao.

d) Các VĐV (trừ VĐV đóng “Người bị nạn” và VĐV số 4 của môn thi Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy) dự thi đeo số hiệu ở trước ngực và sau lưng áo. Số hiệu là chữ số được đánh theo nhiệm vụ của VĐV trong mỗi môn thi. Số hiệu quy định tại Phụ lục V.

3. Trang phục của các VĐV trong mỗi đoàn phải thống nhất về màu sắc, mẫu mã, chủng loại.

Điều 11. Trách nhiệm của các thành viên trong đoàn tham dự Hội thi

1. Trưởng đoàn

Trưởng đoàn là người duy nhất thay mặt cho đơn vị dự thi và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan của đoàn đến Hội thi trong suốt thời gian tham dự Hội thi.

2. Các thành viên khác

a) Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của Hội thi, các quy định khác của Ban tổ chức Hội thi. Thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh, hướng dẫn, điều hành của Trọng tài.

b) Phải nắm vững Điều lệ Hội thi và các qui định khác có liên quan đến Hội thi, môn thi; thực hiện nghiêm túc Điều lệ Hội thi.

c) Đoàn kết, thân ái, thi đấu với tinh thần thể thao lành mạnh, khiêm tốn học hỏi, nhiệt tình, trung thực, nỗ lực nhằm đạt được kết quả cao nhất.

d) Bảo đảm an toàn cho người và phương tiện trong tập luyện, trên đường đi, về và trong quá trình dự Hội thi.

Điều 12. Ban Trọng tài Hội thi

1. Thành phần

Ban Trọng tài Hội thi do Trưởng Ban tổ chức Hội thi quyết định thành lập. Thành viên Ban Trọng tài gồm các đồng chí Lãnh đạo Cục, Lãnh đạo cấp phòng và sỹ quan nghiệp vụ của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban trọng tài

Giúp Ban tổ chức Hội thi điều hành Hội thi và xác nhận kết quả các môn thi trung thực, công tâm, chính xác theo đúng Điều lệ này và các quy định, nội quy của Hội thi, có quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Trực tiếp điều hành thi các môn thi, chấm thi và xác nhận thông báo kết quả thi đấu; quyết định thời gian nghỉ và thời gian ngừng Hội thi;

b) Kiểm tra nhân sự các vận động viên thi đấu; kiểm tra sân bãi, dụng cụ, phương tiện, cơ sở vật chất khác phục vụ Hội thi;

c) Giải quyết những kiến nghị, đề nghị, khiếu nại trong quá trình Hội thi;

d) Xem xét, quyết định việc thi lại đối với môn thi hoặc đội thi theo quy định và sự thống nhất Hội thi;

đ) Tổ chức các cuộc họp với các đoàn khi cần thiết;

e) Quyết định thay đổi VĐV theo đề nghị của địa phương;

g) Quyết định thay, tước quyền thi đấu đối với VĐV vi phạm Điều lệ, nội quy và các quy định khác của Hội thi;

h) Đề xuất Ban tổ chức về thay đổi thời gian, chương trình của Hội thi;

i) Làm các nhiệm vụ khác do Ban tổ chức Hội thi giao.

Chương II

NỘI DUNG CÁC MÔN THI VÀ QUY TRÌNH THI

Điều 13. Quy định về thứ tự, sân bãi, phương tiện và dụng cụ thi đấu

1. Thứ tự thi

a) Mỗi môn thi tổ chức thành nhiều đợt thi, các đợt thi được thực hiện theo thứ tự từ 1 đến hết. Mỗi đợt thi được thực hiện đồng thời trên 2 tuyến thi.

b) Thứ tự thi được xác định riêng cho mỗi môn thi theo từng tuyến của Hội thi vòng loại tại các khu vực và Hội thi vòng chung kết. Các đội dự thi bắt thăm thứ tự thi trước khi tổ chức thi.

2. Quy định về sân bãi thi đấu

a) Sân bãi thi các môn thi có thể là sân vận động, quảng trường hay đường bê tông, thảm nhựa có mặt phẳng tương đối đều, kích thước tối thiểu: dài 120 m, rộng 20 m và các điều kiện khác đảm bảo cho các môn thi theo quy định của Điều lệ.

b) Vị trí, sơ đồ, quy cách tuyển thi, dụng cụ, phương tiện các môn thi được quy định cụ thể trong các phụ lục kèm theo Điều lệ này. Cụ thể như sau: Môn Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, CNCH quy định tại Phụ lục I; môn Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy quy định tại Phụ lục II; môn Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm quy định tại Phụ lục III.

3. Quy định về phương tiện, dụng cụ sử dụng thi đấu và một số yêu cầu khác liên quan.

a) Phương tiện, dụng cụ do Ban tổ chức Hội thi chuẩn bị gồm: mô hình không gian hạn chế; thiết bị phá dỡ đa năng Paratech (gọi tắt là thiết bị phá dỡ cầm tay); mô hình cửa khóa (khóa của "mô hình cửa khóa" là kiểu khóa treo cầu cong, đường kính cầu khóa không nhỏ hơn 6 mm); thang ngang; rào điện kinh; tường 2 m; cọc giới hạn giao - nhận "lăng"; can nước; đường ống; lớp xe ô tô; cọc lửa; khay xăng (nhiên liệu đổ vào khay xăng để đốt lửa là 2 lít xăng và 1 lít dầu mazut; mức nước và nhiên liệu phải bảo đảm độ cao từ bề mặt nhiên liệu đến miệng khay là 10 cm ($\pm 0,5$ cm); khay xăng được thay nước và nhiên liệu mới sau mỗi đợt thi); giá treo và hộp tiêu điểm; bể nước.

b) Phương tiện, dụng cụ do địa phương tham dự Hội thi chuẩn bị gồm: vòi chữa cháy; ba chạc; lăng; bình bột chữa cháy; máy bơm chữa cháy; giỏ lọc; ống hút máy bơm; bình khí thở, thiết bị phá dỡ đa năng Paratech.

c) Quy cách, yêu cầu đối với phương tiện, dụng cụ sử dụng thi đấu:

- Ba chạc: Vật liệu của ba chạc bằng hợp kim nhôm; kích thước cửa vào và cửa ra đồng bộ với kích thước của vòi chữa cháy: (77 – 51 – 51) mm hoặc (66 – 51 – 51)mm; khóa ba chạc là loại tay vặn vô lăng (kiểu ba chạc của Liên Xô cũ).

- Vòi chữa cháy:

+ Số lượng, chủng loại vòi đối với môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm quy định theo nhiệm vụ của VDV và được dự trữ 02 cuộn vòi A, 02 cuộn vòi B, 01 lăng B để tại "Ô để phương tiện";

+ Vòi A có đường kính từ 66 mm đến 77 mm, mỗi cuộn có chiều dài 20 m $\pm 0,2$ m, đủ đầu nối và gioăng, đảm bảo theo quy định của TCVN 5740-2009 Phương tiện chữa cháy – Vòi đẩy chữa cháy – Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su.

+ Vòi B có đường kính từ 50 mm đến 51 mm, mỗi cuộn có chiều dài 20 m $\pm 0,2$ m, đủ đầu nối và gioăng, đảm bảo theo quy định của TCVN 5740-2009 Phương tiện chữa cháy – Vòi đẩy chữa cháy – Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su.

- "Lăng" vật trao tiếp sức là lăng B có đầu nối loại ĐT.1-51 (theo tiêu chuẩn TCVN 5739:1993 Thiết bị chữa cháy đầu nối), có đủ gioăng. Lăng B sử dụng trong môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm có đường kính trong của đầu phun không lớn hơn 16 mm và chiều dài toàn bộ lăng không lớn hơn 41,5c m;

- Bình bột chữa cháy ABC loại 4 kg bột và khối lượng toàn bộ bình (gồm vỏ bình, khí nén và bột chữa cháy) không quá 6 kg;

- Máy bơm chữa cháy đảm bảo theo quy định của TCVN 12110:2018 Phòng cháy chữa cháy – Bơm ly tâm chữa cháy loại khiêng tay dùng động cơ đốt trong – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra. Máy bơm chữa cháy có lưu lượng không được vượt quá 1.000 lít/phút ở áp suất 8 Kg/cm².

- Ống hút máy bơm (vòi hút): Sử dụng 01 ống có đường kính trong từ 70 đến 80 mm, dài 4 m ± 0,05 m, có gio nối; 01 ống dự trữ; ống hút theo TCVN 8060-2009 Phương tiện chữa cháy – Vòi chữa cháy – Vòi hút bằng cao su, chất dẻo và cụm vòi.

- Bình khí thở loại Drager cả giá đỡ, có dung tích bình khí là 6,8 lít.

- Can nhựa đựng nước là loại can nhựa trắng, dung tích 20 lít, kích thước 260x260x383 mm, trọng lượng vỏ không nhỏ hơn 1,2 kg, bên trong đựng 15 lít nước sạch.

d) Các dụng cụ, phương tiện thi đấu được bố trí, sắp đặt trước trong tuyến thi. Trọng tài tiến hành kiểm tra dụng cụ, phương tiện trước khi thi đấu. Các đội dự thi có thể mượn dụng cụ, phương tiện đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều này và tại các phụ lục I, II và III của đội khác để thi.

Điều 14. Quy trình thi môn Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ

1. Bước chuẩn bị thi

a) Bố trí, sắp đặt phương tiện, dụng cụ thi đấu đúng vị trí được quy định trên tuyến thi tại Phụ lục I.

b) VĐV đóng “Người bị nạn” nằm ngửa; duỗi thẳng chân, tay, chân chạm “Vạch đặt người bị nạn”, đầu quay về hướng đích.

c) VĐV dự thi đeo sẵn bình khí thở (không có khí trong bình), không mang theo mặt nạ.

d) Các Trọng tài kiểm tra phương tiện, dụng cụ thi và các điều kiện khác theo Điều lệ.

đ) Khi Trọng tài có lệnh: "Vào vị trí", VĐV dự thi nhanh chóng vào vị trí xuất phát, đứng trước "Vạch xuất phát" trên tuyến thi của mình, chân không chạm "Vạch xuất phát".

e) Các Trọng tài vào vị trí và báo hiệu đã sẵn sàng.

2. Bước thi

Khi Trọng tài phát lệnh xuất phát (bắn súng lệnh):

Vận động viên xuất phát chạy lên, di chuyển bên trong vượt qua mô hình không gian hạn chế chạy đến vị trí đặt thiết bị phá dỡ cầm tay, xách thiết bị phá dỡ cầm tay; tiếp tục chạy lên phía mô hình cửa khóa, sử dụng thiết bị phá dỡ cầm tay phá khóa, mở cửa, chạy lên đặt thiết bị phá dỡ cầm tay vào “Ô đặt thiết bị phá dỡ cầm tay”; tiếp tục chạy đến vị trí thang ngang, vượt qua thang ngang bằng tay, chạy đến vị trí “Người bị nạn” đặt bình khí thở vào “Ô đặt bình khí thở”, thực hiện động tác công “Người bị nạn” về đích.

Điều 15. Một số quy định khác trong thi môn Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ

1. VĐV thi phải đeo bình khí thở trong suốt quá trình từ khi xuất phát đến khi đặt bình khí thở vào “Ô đặt bình khí thở”. Toàn bộ bình khí thở (phần bình và giá đỡ) phải nằm trọn trong “Ô đặt bình khí thở”.

2. Thiết bị phá dỡ cầm tay được lắp sẵn mũi phá khóa và bộ phận búa đập ở vị trí khóa. VĐV sử dụng thiết bị phá dỡ cầm tay phá khóa của cửa và vượt qua cửa, đặt thiết bị phá dỡ cầm tay vào “Ô đặt thiết bị phá dỡ cầm tay”. Toàn bộ thiết bị phá dỡ cầm tay phải nằm trọn trong “Ô đặt thiết bị phá dỡ cầm tay”.

3. VĐV vượt qua thang ngang bằng tay, dùng hai tay treo người, chân không chạm đất lần lượt vượt qua từng nan thang. Trong quá trình vượt qua thang ngang, khi VĐV bị chạm chân xuống đất thì phải quay lại thực hiện động tác vượt qua thang ngang từ đầu.

4. Động tác công "Người bị nạn": VĐV nằm nghiêng người, lưng áp sát vào bên sườn phải hoặc trái "Người bị nạn", dùng tay nắm lấy khuỷu tay trái hoặc phải "Người bị nạn" lật "Người bị nạn" nằm sấp lên lưng mình, tay còn lại nắm lấy khuỷu tay kia của "Người bị nạn" và đứng dậy. VĐV đóng "Người bị nạn" không được làm bất kỳ động tác nào trợ giúp VĐV thi. Chỉ được ôm VĐV khi đã thực hiện xong động tác công để tránh bị ngã, rơi khi VĐV đó chạy.

5. VĐV được phép thực hiện lại nhiệm vụ (vượt chướng ngại vật, đặt thiết bị vào đúng vị trí...), nhặt mũ, đai lưng, giày... bị rơi trước khi chạy về đích.

Điều 16. Không công nhận kết quả thi (không hoàn thành nhiệm vụ) của môn thi Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ

Những trường hợp sau đây không công nhận kết quả thi:

1. VĐV ba lần xuất phát trước "lệnh xuất phát";
2. VĐV làm rơi "Người bị nạn"; không mang người bị nạn về đích;
3. VĐV không vượt qua một trong các chướng ngại vật sau: Mô hình không gian hạn chế, mô hình cửa khóa, thang ngang;
4. VĐV không đặt thiết bị phá dỡ cầm tay hoặc bình khí thở vào đúng vị trí quy định;
5. VĐV hoặc người của đội thi cố ý gây cản trở VĐV của đội khác;
6. VĐV không tự mình hoàn thành nhiệm vụ, có người khác giúp đỡ mới hoàn thành nhiệm vụ;
7. VĐV không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

Điều 17. Trừ điểm trong môn thi Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ

Những trường hợp sau đây bị trừ điểm bằng cách cộng thêm 2 giây với mỗi lỗi vào kết quả thời gian thi:

1. VĐV kéo dài thời gian vào vị trí quá 90 giây;
2. VĐV quăng, ném thiết bị phá dỡ cầm tay, bình thở; để một phần thiết bị phá dỡ cầm tay, hoặc bình khí thở ra ngoài vị trí quy định;
3. Làm rơi một trong số các trang bị thi đấu như mũ, đai lưng, số đeo, giày... mà không nhặt lại trước khi về đích;
4. VĐV bỏ qua mỗi nan thang ngang.

Điều 18. Xác định kết quả môn thi Chạy 100 m vượt chướng ngại vật cứu nạn, cứu hộ

1. Mỗi tuyến thi sử dụng 03 đồng hồ bấm giây để xác định kết quả. Các trọng tài bấm đồng hồ xác định thời gian thi tính từ khi phát lệnh xuất phát đến khi VĐV công "Người bị nạn" qua vạch đích.

2. Cách tính thời gian thi:

a) Thời gian thi của VĐV là trung bình cộng thời gian do đồng hồ của 3 Trọng tài ghi được, nếu số ghi đó lệch nhau không quá 2 giây;

b) Trường hợp chỉ có 1 trong 3 đồng hồ của Trọng tài hoạt động thì lấy thời gian của đồng hồ đó ghi được;

c) Trường hợp chỉ có 2 trong 3 đồng hồ của Trọng tài hoạt động thì thời gian thi là trung bình cộng 2 đồng hồ đó;

d) Trường hợp cả 3 đồng hồ đều có số thời gian chênh lệch nhau quá 2 giây thì lấy thời gian đồng hồ có số ghi ở giữa;

đ) Trường hợp tất cả các đồng hồ không hoạt động thì các đội đó sẽ được thi lại vào đợt cuối cùng môn thi.

Điều 19. Xếp thứ tự thành tích môn thi Chạy 100 m vượt chướng ngại vật cứu nạn, cứu hộ

1. Thành tích cá nhân VĐV là thành tích của Đội đối với môn thi này. VĐV có thời gian thi ít hơn được xếp lên trên. Trường hợp 2 hay nhiều VĐV có thời gian thi bằng nhau thì được xếp thứ hạng ngang nhau và không có số thứ tự xếp hạng liền kề.

2. VĐV không hoàn thành nhiệm vụ thì xếp thứ tự cuối cùng.

Điều 20. Quy trình thi môn Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy

1. Bước chuẩn bị thi

a) Bố trí, sắp đặt phương tiện, dụng cụ thi đấu đúng vị trí được quy định trên tuyến thi tại Phụ lục II.

b) VĐV đóng “Người bị nạn” nằm ngửa; duỗi thẳng chân, tay, chân chạm “Vạch đặt người bị nạn”, đầu quay về hướng đích.

d) Các Trọng tài kiểm tra phương tiện, dụng cụ thi và các điều kiện khác theo Điều lệ.

đ) Trọng tài có lệnh "Đội dự thi vào vị trí". Các VĐV nhanh chóng vào vị của từng VĐV, VĐV số 1 đứng trước “Vạch xuất phát” trên tuyến thi của mình, chân không chạm “Vạch xuất phát”, các VĐV số 2, 3 và 4 đứng trong vị trí giao – nhận lãng, sau cọc giao – nhận “lãng” tính theo hướng chạy của VĐV “trao lãng” (bên ngoài tuyến thi).

e) Các Trọng tài vào vị trí và báo hiệu đã sẵn sàng.

2. Bước thi

Khi Trọng tài phát lệnh xuất phát (bắn súng lệnh)

a) VĐV số 1 mang theo “lãng” xuất phát chạy lên, nhảy qua 3 rào điện kinh; tiếp tục chạy đến tường 2m, vượt qua tường 2m; chạy hết tuyến thi của mình, trao “lãng” cho VĐV số 2.

b) VĐV số 2 nhận “lãng” từ VĐV số 1, chạy lên xách thiết bị phá dỡ cầm tay; chạy đến mô hình cửa khóa, phá khóa, mở cửa; chạy qua cửa đến đặt thiết bị phá dỡ cầm tay vào “Ô đặt thiết bị phá dỡ cầm tay”; chạy lên xách 2 can nước và di chuyển qua hàng lớp, đặt 2 can nước vào “vị trí đặt can nước”; chạy hết tuyến thi của mình, trao “lãng” cho VĐV số 3.

c) VĐV số 3 nhận “lãng” của VĐV số 2, chạy theo tuyến của mình đến vị trí đặt “mô hình đường ống”, chui qua đường ống; tiếp tục chạy lên vị trí có “Người bị nạn”, đặt “lãng” xuống đất, thực hiện động tác công “Người bị nạn”; công “Người bị nạn” đến đặt vào “ô đặt Người bị nạn”; lấy “lãng” khác có trong “ô đặt Người bị nạn” và chạy tiếp hết tuyến thi của mình, trao “lãng” cho VĐV số 4.

d) VĐV số 4 nhận “lãng” của VĐV số 3, chạy theo tuyến thi của mình đến vị trí cọc lửa thì chạy zíc zắc qua 5 cọc lửa, chạy đến "ô đặt bình chữa cháy"; để “lãng” vào "ô đặt bình chữa cháy", lấy bình chữa cháy chạy đến vị trí đặt khay xăng đang cháy, dùng bình chữa cháy dập lửa. Dập tắt lửa (cả trong và ngoài khay xăng) xong, chạy về đích (VĐV không phải mang “lãng” và bình bột chữa cháy về đích).

Điều 21. Một số quy định khác trong môn thi Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy

1. Các VĐV số 2, 3 và số 4 được phép chạy lấy đà trước khi nhận “lăng” trong phạm vi sau cọc giao - nhận lăng.

2. VĐV số 4 được phép lấy 2 bình chữa cháy cùng một lúc nhưng chỉ được dùng lần lượt từng bình và tối đa không quá 2 bình chữa cháy (đặt sẵn trong "Ô đặt bình chữa cháy" trên tuyến thi) để dập lửa (trong và ngoài khay xăng).

3. VĐV đóng "Người bị nạn" chỉ được đứng dậy, đi ra khỏi tuyến thi sau khi VĐV số 4 thực hiện xong phần thi của mình và phải đi ra khỏi tuyến thi theo đường và chiều chạy của VĐV số 3.

4. VĐV được phép thực hiện lại nhiệm vụ (vượt chướng ngại vật, đặt thiết bị, dập lửa...), nhặt mũ, đai lưng, giày... bị rơi trước khi trao “lăng” hoặc trước khi chạy về đích.

5. Khi VĐV số 3 đã nhận được “lăng” thì lực lượng phục vụ đốt lửa ở cọc lửa và ở khay xăng.

6. Huấn luyện viên đội thi được phép đứng bên ngoài tuyến thi (cách vạch tuyến 1 mét) để thông báo, nhắc VĐV số 4 biết về việc lửa tắt hay chưa. Trọng tài và người khác nhắc là vi phạm Điều lệ Hội thi.

7. Việc giao - nhận lăng hợp lệ chỉ được thực hiện sau cọc giao - nhận “lăng”.

8. Động tác công "Người bị nạn" thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.

9. Động tác đặt "Người bị nạn": Khi VĐV bước cả 2 chân vào trong "Ô đặt Người bị nạn", thì bước chân trái hoặc phải lên, quỳ xuống và chống 2 tay xuống đất; duỗi 2 chân về phía sau, hạ thấp người sát mặt đất, dùng tay trái hoặc phải nắm lấy tay trái hoặc phải "Người bị nạn", rồi nhẹ nhàng lật "Người bị nạn" nằm ngửa vào trong tấm vải hoặc thảm. VĐV đóng “Người bị nạn” không được tự rời khỏi lưng VĐV thi.

10. VĐV nhảy qua rào điện kinh đúng quy định là cả 2 chân của VĐV phải vượt qua thanh ngang trên rào điện kinh trong phạm vi chiều dài thanh ngang đó. Trường hợp VĐV nhảy qua rào đúng quy định mà rào bị đổ thì không bị trừ điểm.

11. Di chuyển qua 2 hàng lớp: VĐV xách 2 tay hai can nước chỉ di chuyển qua 2 hàng lớp xe ô tô theo hướng chạy của mình bằng cách: chân trái lần lượt dẫm vào khoảng trống bên trong lớp của hàng lớp bên trái; chân phải lần lượt dẫm vào khoảng trống bên trong lớp của hàng lớp bên phải.

Điều 22. Không được công nhận kết quả (không hoàn thành nhiệm vụ) của môn thi Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy

Những trường hợp sau đây không nhận kết quả thi:

1. VĐV ba lần xuất phát trước “lệnh xuất phát”;

2. VĐV không vượt qua một trong các chướng ngại vật sau: 03 “rào điện kinh”; “Tường 2 m”; mô hình cửa khóa; 05 lớp trở lên; không chui qua đường ống; không chạy "ziczắc" qua cả 05 cọc lửa; hoặc làm đổ 05 cọc lửa;

3. VĐV làm rơi “Người bị nạn”; hoặc đặt "Người bị nạn" ra ngoài "Ô đặt Người bị nạn”;

4. VĐV không đặt thiết bị phá dỡ cầm tay hoặc 2 can nước vào đúng vị trí quy định;

5. VĐV hoặc người của đội dự thi cố ý gây cản trở VĐV của đội khác;

6. VĐV không tự mình hoàn thành nhiệm vụ, có người khác (không được phép) giúp mới hoàn thành nhiệm vụ;
7. Cả 3 cặp VĐV giao, nhận “lăng” không hợp lệ;
8. VĐV không thực hiện việc giao - nhận “lăng” hoặc không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định;
9. VĐV không dập tắt lửa trong và ngoài khay xăng;
10. VĐV vi phạm các quy định khác của Điều lệ này.

Điều 23. Trừ điểm trong môn thi Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy

Những trường hợp sau đây bị trừ điểm bằng cách cộng thêm 2 giây với mỗi lỗi vào kết quả thời gian thi:

1. VĐV số 1 kéo dài thời gian vào vị trí quá 90 giây;
2. VĐV không nhảy qua mỗi "Rào điện kinh" hoặc không dẫm vào mỗi lớp ô tô; làm đổ hoặc không chạy "ziczắc" qua mỗi cọc lửa;
3. Quăng, ném “Người bị nạn” hoặc để bộ phận cơ thể "Người bị nạn" nằm ngoài "Ô đặt Người bị nạn" hoặc để bộ phận cơ thể "Người bị nạn" chạm đất khi chuyển từ vị trí “Người bị nạn” về "Ô đặt Người bị nạn";
4. Làm rơi thiết bị phá dỡ cầm tay; đặt “lăng” không đúng vị trí;
5. VĐV đóng "Người bị nạn" có hành động trợ giúp VĐV thi như: nằm nghiêng, ngồi dậy, giơ tay lên khi đang nằm, đứng dậy, ôm hoặc bám vào VĐV thi khi chưa cõng trên lưng;
6. Cứ mỗi cặp VĐV giao - nhận lăng không hợp lệ;
7. Mỗi VĐV làm rơi 1 trong số các trang bị thi đấu như mũ, đai lưng, số đeo, giày... mà không nhặt lại trước khi trao “lăng” hoặc trước khi về đích.

Điều 24. Xác định kết quả môn thi Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy

1. Mỗi tuyến thi sử dụng 3 đồng hồ bấm giây. Các Trọng tài bấm đồng hồ xác định thời gian thi tính từ khi phát lệnh xuất phát đến khi VĐV số 4 chạm băng đích;
2. Cách tính thời gian thi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ này.

Điều 25. Xếp thứ tự thành tích môn thi Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy

Thành tích môn thi của Đội thi là thành tích cả 4 VĐV hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đội nào có thời gian thi ít hơn thì được xếp trên. Trường hợp có 2 hay nhiều đội có thời gian thi bằng nhau thì được xếp thứ tự ngang nhau và không có số thứ tự xếp hạng liên kề. Đội không hoàn thành nhiệm vụ thì xếp thứ tự cuối cùng.

Điều 26. Quy trình thi môn Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm

1. Bước chuẩn bị thi.
 - a) Bố trí, sắp đặt phương tiện, dụng cụ thi đấu đúng vị trí được quy định trên tuyến thi tại Phụ lục III;
 - b) Đội dự thi xếp hàng ngang tại "Vị trí Tiểu đội" trước "Vạch xuất phát", chân không chạm "Vạch xuất phát".
 - c) Các trọng tài kiểm tra phương tiện, dụng cụ thi và các điều kiện khác theo Điều lệ. Đội thi vào vị trí và báo hiệu đã sẵn sàng.

2. Bước thi

Khi Trọng tài phát lệnh xuất phát (bắn súng lệnh), Đội dự thi (gồm VĐV - Tiểu đội trưởng và 5 VĐV được gắn số thứ tự từ 1 đến 5 đã phân công nhiệm vụ) nhanh chóng triển khai đội hình với nhiệm vụ cụ thể của từng VĐV như sau:

a) VĐV-Tiểu đội trưởng ra mệnh lệnh chỉ huy đội triển khai nhiệm vụ; xác định vị trí đặt ba chạc và vị trí VĐV số 1 và số 2 đứng phun nước vào hộp tiêu điểm; chỉ đạo VĐV số 5 thao tác máy bơm.

b) VĐV số 1 chạy đến “Ô đặt phương tiện”, mang 2 cuộn vòi B và 1 lăng B chạy theo Tiểu đội trưởng đến vị trí đặt ba chạc. Khi chạy qua “Vạch đặt ba chạc” thì dừng lại; rải vòi ngược về hướng máy bơm, nối 2 cuộn vòi vào với nhau; lắp một đầu nối của cuộn vòi vào họng B bên trái của ba chạc; lắp đầu nối còn lại vào lăng, mở van ba chạc; cầm lăng kéo theo vòi chạy lên “Vạch đứng phun”, chuẩn bị phun nước vào hộp tiêu điểm bên trái.

c) VĐV số 2 chạy đến “Ô đặt phương tiện”, mang 2 cuộn vòi B và 1 lăng B chạy theo Tiểu đội trưởng đến vị trí đặt ba chạc. Khi chạy qua “Vạch đặt ba chạc” thì dừng lại, rải vòi ngược về hướng máy bơm, nối 2 cuộn vòi vào với nhau; lắp một đầu nối của cuộn vòi vào họng B bên phải của ba chạc; lắp đầu nối còn lại vào lăng, mở van ba chạc; cầm lăng kéo theo vòi chạy lên “Vạch đứng phun”, chuẩn bị phun nước vào hộp tiêu điểm bên phải.

d) VĐV số 3 chạy đến “Ô đặt phương tiện”, lấy 1 cuộn vòi A và 1 chiếc ba chạc mang theo chạy đến “Vạch đặt ba chạc” thì dừng lại, đặt ba chạc xuống đất; rải vòi ngược về hướng máy bơm; lắp một đầu nối của cuộn vòi vào ba chạc; cầm đầu nối còn lại chạy ngược về trao cho số 4 để nối vào đường vòi từ máy bơm lên; chạy về “Vị trí để máy bơm”, cùng VĐV số 5 làm vòi hút; sửa đường vòi và giúp VĐV số 2 cầm lăng phun nước.

đ) VĐV số 4 chạy đến “Ô đặt phương tiện”, lấy 2 cuộn vòi A, đứng tại chỗ rải lên hướng “Hộp tiêu điểm”, nối 2 cuộn vòi với nhau; một tay cầm mỗi nối, tay kia cầm một đầu nối chạy lên khoảng 18 m thì đặt mỗi nối xuống đất và tiếp tục chạy lên lắp đầu nối vào đầu nối của cuộn vòi do VĐV số 3 kéo xuống; giúp VĐV số 1 cầm lăng phun nước.

e) VĐV số 5 lắp đầu nối còn lại của cuộn vòi A do VĐV số 4 để lại vào họng phun của máy bơm; cùng VĐV số 3 làm vòi hút; khởi động máy bơm, thao tác bơm hút, phun nước theo lệnh của Tiểu đội trưởng.

Điều 27. Một số quy định khác trong môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm

1. Máy bơm, vòi và lăng phải đặt trong "Ô đặt phương tiện" theo nguyên tắc sau: Máy bơm đặt sát vạch sau của "Ô đặt phương tiện", cách vị trí tiểu đội 1m; các cuộn vòi chữa cháy cuộn vòng kép dựng đứng xếp dọc thành hàng theo chiều tuyến thi; riêng 2 đoạn vòi hút được phép thò ra ngoài khung “Ô đặt phương tiện”; vòi hút đặt dọc theo tuyến thi, phần thò dài phải đưa lên phía trước.

2. VĐV số 1 và VĐV số 2 được phép rải 2 cuộn vòi cùng một lúc; VĐV số 4 phải rải lần lượt từng cuộn vòi một.

3. Được lắp sẵn đầu nối hỗn hợp vào họng phun của máy bơm, ba chạc, lắp sẵn giỏ lọc nước vào vòi hút trước khi thi.

4. Van phun của máy bơm, van của ba chạc phải ở trạng thái đóng trước khi thi.

5. Các VĐV số 1 và 2 được phép phun nước vào hộp tiêu điểm của nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 28. Không được công nhận kết quả (không hoàn thành nhiệm vụ) của môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm

Những trường hợp sau không được công nhận kết quả:

1. Cố tình sử dụng phương tiện, dụng cụ thi đấu không đúng chủng loại, kích thước theo quy định đã bị Trọng tài kiểm tra loại ra;

2. Ba lần xuất phát trước lệnh “xuất phát”;

3. Bố trí, sắp xếp phương tiện không đúng quy định tại Phụ lục III;

4. VĐV cầm lăng phun nước đứng cả 2 chân vượt quá “Vạch đứng phun”;

5. Hết thời gian 180 giây mà Đội thi không phun đầy nước vào cả 2 hộp tiêu điểm.

Điều 29. Trừ điểm trong môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm

Những trường hợp sau đây bị trừ điểm bằng cách cộng thêm 2 giây với mỗi lỗi vào kết quả thời gian thi:

1. Các VĐV kéo dài thời gian vào vị trí quá 90 giây;

2. Không rải vòi;

3. Chiến sỹ đứng cầm lăng đứng 01 chân vượt quá “Vạch đứng phun”;

4. Làm rơi dụng cụ, phương tiện thi đấu, trang phục cá nhân mà không nhặt lại trước khi phun nước vào hộp tiêu điểm;

5. Đặt ba chạc trước “Vạch đặt ba chạc”;

6. Mỗi chiến sỹ (mỗi số) trong đội hình không làm đúng, không làm đầy đủ một trong những nhiệm vụ được quy định cho từng số ở Điều 26;

7. VĐV có 1 hành động, động tác (không được phép) trợ giúp chiến sỹ khác hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 30. Xác định kết quả môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm

1. Mỗi hộp tiêu điểm có đèn tín hiệu báo nước đầy. Đèn bật sáng khi nước đầy hộp tiêu điểm. Khi cả 2 đèn tín hiệu của 2 hộp tiêu điểm bật sáng thì chuông reo báo hoàn thành nhiệm vụ.

2. Mỗi tuyến thi sử dụng 3 đồng hồ bấm giây. Các Trọng tài bấm đồng hồ xác định thời gian thi tính từ khi phát lệnh xuất phát đến khi chuông reo báo hoàn thành nhiệm vụ.

3. Cách tính thời gian thi thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Điều lệ này.

Điều 31. Xếp thứ tự thành tích môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm

Thành tích môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm là thành tích của toàn Đội. Đội nào có thời gian ít hơn thì được xếp lên trên. Trường hợp có 2 hay nhiều đội có thời gian thi bằng nhau thì được xếp thứ tự ngang nhau và không có số thứ tự xếp hạng liên kề. Đội không hoàn thành nhiệm vụ thì xếp thứ tự cuối cùng.

Chương III

THÀNH TÍCH TOÀN ĐOÀN, GIẢI THƯỞNG, KIẾN NGHỊ VÀ KHIẾU NẠI

Điều 32. Xếp thứ tự thành tích Đội tuyển dự thi

Thành tích đội tuyển dự thi là tổng số thứ tự xếp hạng 3 môn thi của Hội thi (Trường hợp Đội có 1 trong 3 môn thi không hoàn thành nhiệm vụ thì đội tuyển đó đứng thứ tự xếp hạng cuối cùng). Đội nào có tổng số thứ tự xếp hạng nhỏ hơn thì được xếp trên.

Trường hợp 2 hay nhiều Đội có tổng số thứ tự xếp hạng bằng nhau thì Đội nào có số thứ tự xếp hạng môn thi Đội hình máy bơm chữa cháy phun nước tiêu điểm nhỏ hơn thì được xếp lên trên. Nếu vẫn bằng nhau thì lần lượt căn cứ thứ tự xếp hạng của các môn thi Chạy tiếp sức 4 x 100 m cứu người và chữa cháy, môn Chạy 100 m vượt chướng ngại vật, cứu nạn, cứu hộ theo nguyên tắc trên. Và nếu vẫn bằng nhau thì các Đội được xếp thứ hạng ngang nhau và không có thứ tự xếp hạng liền kề.

Điều 33. Giải thưởng

1. Hội thi vòng loại của từng khu vực:

- a) Tặng Cờ lưu niệm cho Đội tham dự Hội thi;
- b) Thưởng cho cá nhân, tập thể đoạt giải nhất, nhì, ba của từng môn thi;
- c) Tặng Giấy khen cho các Đội tuyển đạt giải nhất, nhì, ba toàn đoàn.

2. Hội thi vòng chung kết:

- a) Tặng Cờ lưu niệm cho đội tham dự Hội thi;
- b) Tặng Huy chương vàng, bạc, đồng, Cờ giải và tiền thưởng cho cá nhân, tập thể đoạt giải nhất, nhì, ba của từng môn thi và toàn đoàn;
- c) Tặng Bằng khen của Bộ Công an cho Đội tuyển đạt giải nhất toàn đoàn; tặng Giấy khen cho Đội tuyển xếp hạng nhì, ba toàn đoàn.

Điều 34. Kiến nghị, khiếu nại và giải quyết kiến nghị, khiếu nại

1. Trưởng đoàn có quyền kiến nghị, khiếu nại và là người đại diện cho HLV, VĐV kiến nghị, khiếu nại những vấn đề liên quan đến Hội thi với Ban Trọng tài hoặc Ban Tổ chức. Kiến nghị, khiếu nại về các vấn đề khác phải được Ban trọng tài, Ban Tổ chức giải quyết trước khi tiến hành các việc tiếp theo.

2. Khi cần khiếu nại, kiến nghị, Trưởng đoàn trực tiếp báo cáo Trưởng Ban Trọng tài hoặc Trưởng Ban, Phó trưởng Ban Tổ chức bằng lời sau khi sự việc xảy ra không quá 10 phút. Nếu không được giải quyết thì khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản nhưng không được muộn quá 30 phút sau khi sự việc xảy ra.

3. Ban tổ chức, Ban trọng tài sẽ giải quyết các kiến nghị, khiếu nại về kết quả thi ngay sau khi cuộc thi của từng môn thi kết thúc.

Chương IV

KINH PHÍ VÀ CHẾ ĐỘ LUYỆN TẬP, THI ĐẤU

Điều 35. Kinh phí tổ chức Hội thi

Thực hiện theo quy định tại Mục III của Kế hoạch số 3214/KH-C07-P1 ngày 8/10/2019 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH về việc Tổ chức Hội thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Chương trình Đại hội khỏe Vì an ninh Tổ quốc lần thứ VIII năm 2020.

Điều 36. Chế độ luyện tập, thi đấu

Các HLV, VĐV, cán bộ tham dự Hội thi thể thao NVCC và CNCH được hưởng chế độ phụ cấp, công tác phí, chế độ bồi dưỡng theo các quy định hiện hành.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1) Ban tổ chức Hội thi có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị tham dự Hội thi thực hiện Điều lệ Hội thi; chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất, kinh phí để Hội thi thành công tốt đẹp.

2) Công an các địa phương, Trường Đại học PCCC chỉ đạo, bảo đảm điều kiện cho các Đội tuyển tập luyện, tham dự Hội thi.

3) Các thành viên Ban tổ chức, Ban trọng tài, các Đoàn, Đội tuyển, VĐV tham dự Hội thi chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 38. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các tập thể, cá nhân tham dự và tổ chức Hội thi có thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng, nếu vi phạm Điều lệ và các quy định khác trong quá trình Hội thi thì tùy theo mức độ vi phạm, Ban tổ chức Hội thi sẽ quyết định hình thức kỷ luật. Tại Hội thi, hình thức kỷ luật cao nhất là truất quyền tham dự Hội thi của Đoàn, Đội tuyển hoặc VĐV. Ngoài ra còn có thể đề xuất các cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của ngành Công an.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Hội thi có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức Hội thi nếu phát sinh những vấn đề gì chưa rõ hoặc chưa được quy định trong Điều lệ này thì Cục Cảnh sát PCCC và CNCH thống nhất với các Đoàn quyết định hoặc bổ sung chỉnh lý cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng BCA (để báo cáo);
- VB4 (để báo cáo lãnh đạo Bộ);
- X03, X04, H01 (để phối hợp);
- Các đ/c Phó Cục trưởng C07;
- Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- T34 (để thực hiện);
- Lưu: VT, P5.

CỤC TRƯỞNG

Đã ký

Đại tá Nguyễn Tuấn Anh